

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN CHÍ LINH

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY
QUẢN LÝ QUỸ Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 838 01 07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS NGÔ THỊ HƯƠNG**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn.....	4
7. Bố cục của luận văn.....	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	5
1.1. Khái quát về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ	5
1.1.1. Khái niệm công ty quản lý quỹ	5
1.1.2. Đặc điểm pháp lý của công ty quản lý quỹ	5
1.1.3. Khái niệm quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.....	6
1.1.4. Vai trò của quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.....	6
1.2. Khái quát pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ	6
1.2.1. Khái niệm pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ	6
1.2.2. Nội dung cơ bản pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.....	7
1.2.3. Vai trò của pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ	7
1.3. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia phát triển về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ và gợi mở cho Việt Nam	7
1.3.1. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia phát triển về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ	7
1.3.2. Một số gợi mở cho pháp luật Việt Nam	8
Tiểu kết Chương 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM	10
2.1. Thực trạng pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ .	10
2.1.1. Quy định về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ.....	10
2.1.2. Đánh giá pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ...	11
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam	12

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam.....	12
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam.....	14
Tiểu kết Chương 2	15
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ TẠI VIỆT NAM.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Việt Nam.....	16
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ đảm bảo thể chế hóa quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững của thị trường chứng khoán	16
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ phải gắn liền và góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.....	16
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.....	16
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Việt Nam.....	17
3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về Ban kiểm soát.....	17
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về Hội đồng quản trị.....	17
3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.....	18
3.2.4. Hoàn thiện quy định pháp luật về Đại hội đồng cổ đông.....	18
3.2.5. Hoàn thiện quy định pháp luật về giám đốc công ty quản lý quỹ.....	18
3.2.6. Hoàn thiện quy định pháp luật về nhân viên hành nghề của công ty quản lý quỹ.....	19
3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam	19
3.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán	19
3.3.2. Đối với công ty quản lý quỹ.....	19
Tiểu kết Chương 3	20
KẾT LUẬN	21
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Sự lớn mạnh của thị trường chứng khoán đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của các quỹ đầu tư chứng khoán và các công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ là một định chế đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.

Ở Việt Nam, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản trị công ty quản lý quỹ cơ bản đã được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt là Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2010 đã tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho hoạt động của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, sau gần 10 năm thi hành, Luật Chứng khoán 2006 được sửa đổi bổ sung năm 2010 dần bộc lộ những điểm bất cập, không còn phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế cũng như không còn tương thích với sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan. Do đó, ngày 26/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật Chứng khoán 2019 thay thế cho Luật Chứng khoán 2006, sửa đổi 2010 và chính thức có hiệu lực vào ngày 01/01/2021.

Tuy nhiên, việc triển khai trên thực tế các quy định pháp luật về quản trị công ty quản lý quỹ hiện nay ở nước ta phần nhiều còn những lỗ hổng, chưa thật sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và hệ quả là sự phân hoá sâu sắc các nhóm cổ đông trong công ty làm nguồn cho các cuộc thâm tóm, sáp nhập có nguy cơ diễn ra trên diện rộng. Điều này do nhiều nguyên nhân mà một trong số những nguyên nhân chính lại nằm trong các quy định pháp luật về quản trị của các công ty trong việc ngăn ngừa các xung đột lợi ích một cách hiệu quả. Với những phân tích nêu trên có thể thấy những hạn chế của chế định pháp lý về quản trị công ty quản lý quỹ khi triển khai thực hiện ở Việt Nam. Để khắc phục những tồn tại hạn chế này cần nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quản trị công ty đối với các quản lý quỹ, tăng cường vai trò và năng lực của cơ quan quản lý thị trường chứng khoán; tiếp tục hoàn thiện chế định pháp luật về quản trị công ty quản lý quỹ.

Từ lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “**Pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam**” làm đề tài Luận văn Thạc sỹ Luật học chuyên ngành luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

1) Nguyễn Thanh Lý. “Giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đại chúng, Tạp chí Dân chủ và pháp luật. Số 9/2018.

2) Trần Thị Huyền Trang, “*Pháp luật về hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán ở Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3) Lê Trọng Dũng. “*Hoàn thiện pháp luật về thành viên độc lập hội đồng quản trị công ty đại chúng*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. Số 1/2017.

4) Lê Minh Toàn, “*Pháp luật về quản trị công ty đại chúng ở Việt Nam theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014*”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Số 5/2015.

5) Nguyễn Thị Loan, *Pháp luật về tổ chức, quản lý công ty đại chúng ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*.

6) Viên Thế Giang – Võ Thị Mỹ Hương (2009), *Thực trạng pháp luật Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam*, Tạp chí công nghệ Ngân hàng số 40.

Tuy các công trình nghiên cứu trong lĩnh vực này tương đối phong phú và đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau liên quan đến quản trị công ty, đặc biệt là theo các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do đó, phần lớn các công trình được liệt kê trên đây mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu mô hình quản trị công ty nói chung, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về mô hình công ty trong một lĩnh vực cụ thể như công ty quản lý quỹ. Luận văn sẽ kế thừa một số khái niệm, đặc điểm về công ty quản lý quỹ; và quản trị nội bộ công ty QLQ. Trên cơ sở đó, Luận văn sẽ nghiên cứu sâu sắc hơn thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam. Từ đó, tạo cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam trong thời gian tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn đề xuất những phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam mang lại hiệu quả, thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ và pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ;

- Đánh giá thực trạng quy định pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ;

- Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ. Từ đó đưa ra những kết quả đạt được và; những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Một là: Một số vấn đề lý luận pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.

Hai là: Quy định của pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.

Ba là: Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam trong thời gian qua.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ theo mô hình công ty cổ phần (CTCP) qua các văn bản: Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.

- Về thời gian: Từ năm 2017-2021.

- Về địa bàn: Cả nước

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về nhà nước và pháp luật. Đây là phương pháp chủ đạo xuyên suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu để đưa ra những nhận định, những kết luận khoa học đảm bảo tính khách quan, chân thực của các vấn đề nghiên cứu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tùy thuộc vào từng vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu mà Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau một cách linh hoạt:

Các phương pháp so sánh, phương pháp hệ thống hóa pháp luật được sử dụng thường xuyên khi nghiên cứu những vấn đề lý luận về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ và pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Chương 1. Các phương pháp này được sử dụng chủ yếu khi nghiên cứu định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam tại Chương 3.

Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng khi nghiên cứu và đánh giá pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Chương 2.

Phương pháp nghiên cứu điển hình được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 để phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật thông qua các vụ việc điển hình.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ, những nội dung cơ bản và những quy định đặc thù của pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam; chỉ ra những điểm hợp lý cũng như những bất cập của chế định pháp luật này. Trên cơ sở phân tích, đánh giá pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam hiện nay, luận văn đã đưa ra những giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện chế định pháp luật quan trọng này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn chỉ ra những hạn chế trong thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ ở Việt Nam.

Các kết quả nghiên cứu trong luận văn có giá trị tham khảo trong hoàn thiện pháp luật và thực thi pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục từ viết tắt và lời cam đoan, bố cục Luận văn được chia làm 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Chương 2: Thực trạng pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ và thực tiễn thực hiện pháp luật tại Việt Nam

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1.1. Khái quát về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ

1.1.1. Khái niệm công ty quản lý quỹ

Ở Việt Nam, khái niệm về CTQLQ lần đầu tiên được đưa ra tại Quyết định 35/2007/QĐ-BTC, theo đó, CTQLQ là “...tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán”¹.

Hiện nay, khái niệm công ty quản lý quỹ tiếp tục được NHNN ghi nhận tại Khoản 3, Điều 2 Thông tư 99/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Tuỳ theo quy định pháp luật ở các nước khác nhau, cách tiếp cận về CTQLQ cũng khác nhau, tuy vậy, bản chất hoạt động của chúng đều như nhau. Sự khác nhau cơ bản là ở nguồn vốn đầu tư hình thành khác nhau và nó liên quan tới trách nhiệm khác nhau của tổ chức quản lý đối với từng nguồn vốn.² Như vậy, CTQLQ có thể được hiểu một cách chung nhất là tổ chức chuyên tư vấn đầu hoặc thay mặt nhà đầu tư quản lý tài sản ủy thác, và được nhận phí quản lý.

1.1.2. Đặc điểm pháp lý của công ty quản lý quỹ

Thứ nhất, về thành viên công ty

Đối với CTQLQ được tổ chức dưới dạng CTCP, loại công ty đặc trưng cho công ty đối vốn, CTQLQ có sự liên kết của nhiều thành viên.

Thứ hai, về cấu trúc vốn và tài sản

Tuỳ thuộc vào việc được tổ chức theo loại hình CTCP hay Công ty TNHH mà vốn điều lệ của CTQLQ sẽ cấu trúc dưới hình thức cổ phần của các cổ đông hoặc phần vốn góp của (các) thành viên góp vốn.

Thứ ba, về chuyển nhượng vốn

Các cổ đông và thành viên góp vốn của CTQLQ được quyền tự do chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật này và

Thứ tư, về chế độ trách nhiệm

Cổ đông và thành viên góp vốn CTQLQ chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty, nghĩa là họ chỉ phải chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

Thứ năm, về tư cách pháp lý

¹ Khoản 1 Điều 2 Quyết định 35/2007/QĐ-BTC

² Phương Hoàng Lan Phương (2001), Hình thành và phát triển quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ tại Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán, tr. 49

CTQLQ là doanh nghiệp, có tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, có tài sản riêng để tiến hành các hoạt động kinh doanh nhằm mục đích kiếm tìm lợi nhuận. CTQLQ có tư cách pháp nhân, được thực hiện nghiệp vụ kinh doanh khi được UBCKNN, cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Thứ sáu, hoạt động kinh doanh

Trên thị trường, ngoài CTQLQ, các doanh nghiệp không được cấp phép khác không được nhận tiền uỷ thác từ nhà đầu tư để tiến hành hoạt động đầu tư thay cho khách hàng.

1.1.3. Khái niệm quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Ở Việt Nam, thuật ngữ “quản trị nội bộ công ty” hầu như còn tương đối xa lạ và mới mẻ đối với cả giới hoạch định chính sách, giới nghiên cứu pháp lý.

Nếu hiểu quản trị nội bộ công ty là tập hợp các cơ chế nhằm điều khiển và kiểm soát một công ty. Nó đề ra cách phân chia quyền hạn và nghĩa vụ giữa các bên trong công ty, bao gồm Cổ đông, HĐQT, BGD và những người có lợi ích liên quan khác.

Từ các phân tích trên có thể hiểu: “Quản trị nội bộ CTQLQ đó là tập hợp các cơ chế liên quan đến việc điều hành và kiểm soát công ty. Nó đề ra và xác định nội dung phân chia quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giữa chủ sở hữu công ty, ĐHĐCĐ, Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan khác của công ty, đồng thời lập ra các nguyên tắc và thủ tục để ra những quyết định về những vấn đề của công ty. Quản trị nội bộ CTQLQ tạo ra một cơ cấu để đề ra các mục tiêu của công ty, xác định các phương tiện để đạt được những mục tiêu đó, cũng như để giám sát kết quả hoạt động của công ty”.

1.1.4. Vai trò của quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Thứ nhất, với quyền và lợi ích của cổ đông và thành viên góp vốn của công ty quản lý quỹ

Thứ hai, với đối tác và khách hàng của công ty quản lý quỹ

Khi lựa chọn đối tác, bộ máy quản lý cũng là một yếu tố cần xem xét.

Thứ ba, với sự ổn định và phát triển của chính công ty quản lý quỹ

Thứ tư, với nền kinh tế

Doanh nghiệp nói chung và CTQLQ nói riêng là một bộ phận của nền kinh tế.

1.2. Khái quát pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ

1.2.1. Khái niệm pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ

Từ các phân tích trên có thể thấy đối với CTQLQ thì quá trình quản trị nội bộ công ty phát sinh mối quan hệ với rất nhiều các chủ thể khác như

quan hệ giữa các cổ đông trong công ty hoặc thành viên góp vốn với nhau, giữa công ty với cổ đông, giữa công ty với các nhà đầu tư và thậm chí với cơ quan quản lý nhà nước. Để điều chỉnh các quan hệ đó, Nhà nước phải ban hành nhiều quy phạm pháp luật khác nhau trong nhiều văn bản khác nhau nhằm tạo ra hành lang pháp lý cho hoạt động quản trị nội bộ CTQLQ, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho các chủ thể tham gia quan hệ quản trị, gián tiếp giúp cho CTQLQ hoạt động lành mạnh, có hiệu quả.

Từ đó, có thể thể hiểu pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ là tập hợp các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản trị nội bộ CTQLQ.

1.2.2. Nội dung cơ bản pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Dựa trên các nội dung cơ bản pháp luật về quản trị nội bộ công ty đại chúng thì có thể thấy pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ điều chỉnh chủ yếu các nội dung sau:

- * Cơ cấu bộ máy quản trị nội bộ CTQLQ;
- * Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thể thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy quản trị nội bộ
- * Nghĩa vụ của người quản lý;
- * Kiểm soát những giao dịch lớn của công ty và những giao dịch dễ phát sinh tư lợi;
- * Công bố thông tin.

Luận văn tiếp cận theo pháp luật thực định theo các nhóm quy định như sau:

- (i) Quy định của pháp luật về Đại hội đồng cổ đông
- (ii) Quy định của pháp luật về Hội đồng quản trị
- (iii) Quy định của pháp luật về Giám đốc (Tổng giám đốc)
- (iv) Quy định của pháp luật về Ban kiểm soát

1.2.3. Vai trò của pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Thứ nhất, pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có cơ sở pháp lý để quản lý công ty quản lý quỹ, đảm bảo an toàn cho hoạt động công ty quản lý quỹ nói riêng, nền kinh tế nói chung

Thứ hai, pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ giúp quảng đại nhà đầu tư bảo vệ lợi ích của mình

1.3. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia phát triển về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ và gợi mở cho Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia phát triển về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Thứ nhất, mô hình quản trị nội bộ công ty đại chúng của Mỹ

Ở Mỹ, các chế định pháp lý về quản trị nội bộ công ty đại chúng được hình thành từ hệ thống pháp luật liên bang và hệ thống pháp luật của tiểu bang. Trong đó luật của công ty là luật của tiểu bang điều hành các vấn đề có liên quan đến tổ chức quản lý nội bộ công ty, là cốt lõi của quản trị nội bộ công ty đại chúng. Liên bang có hai đạo luật là luật chứng khoán và luật mua bán chứng khoán. Luật mua bán chứng khoán trong đó cũng chứa đựng một số nội dung, điều chỉnh một số quan hệ nội bộ công ty³.

Thứ hai, mô hình quản trị nội bộ công ty đại chúng của Đức

Theo pháp luật hiện hành, các loại hình doanh nghiệp cơ bản ở Đức bao gồm: doanh nghiệp cá thể, công ty hợp danh, công ty hợp vốn đơn giản, công ty trách nhiệm hữu hạn, và công ty cổ phần⁴.

Thứ ba, mô hình quản trị nội bộ công ty đại chúng của Nhật

Mô hình quản trị nội bộ công ty đại chúng của Nhật Bản là đại diện cho mô hình các nước Châu Á, với một số đặc điểm chính: (i) Vai trò của ngân hàng cho vay và tập đoàn mẹ; (ii) cấp độ sở hữu chéo giữa các công ty; (iii) Ưu tiên của công ty đặt vào sự tăng trưởng và tăng thị phần, không phải là sự sinh lợi cho cổ đông (mục đích hoạt động của công ty nhấn mạnh vào lợi ích của các bên liên quan hơn là cổ đông).

1.3.2. Một số gợi mở cho pháp luật Việt Nam

Một là: Một số nước theo mô hình đơn cấp, đặc điểm chính của mô hình này là đặc vị trí tối cao của cổ đông trong hệ thống quản trị nội bộ công ty đại chúng của mình.

Hai là: Mô hình quản trị nội bộ công ty đại chúng tiêu biểu của Nhật Bản và Đức đang có xu hướng hội tụ về mô hình Mỹ, đặt vai trò của cổ đông lên hàng đầu và sử dụng sức mạnh của thị trường để điều chỉnh hành vi của người quản trị và điều hành công ty.

Vai trò của cổ đông là nhân tố quan trọng trong quản trị nội bộ cũng cần được xem xét hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

³Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2016), “Thẻ chế pháp luật kinh tế của một số quốc gia trên thế giới”, NXB Tài chính, tr.79.

⁴Trần Quỳnh Anh, Pháp luật về công ty của Cộng hoà Liên bang Đức trong quan hệ so sánh với pháp luật Việt Nam, Tạp chí Luật học. Số 9/2013, tr. 64 - 72.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã hệ thống một số vấn đề lý luận pháp luật về quản trị nội bộ công ty nói chung và quản trị nội bộ CTQLQ nói riêng. Đây là một yếu tố then chốt để đẩy mạnh hiệu quả thị trường, phát triển kinh tế cũng như tăng cường lòng tin của nhà đầu tư. Luận văn đã đưa ra khái niệm và nội dung cơ bản của pháp luật về quản trị nội bộ trong CTQLQ. Có thể khẳng định rằng quản trị nội bộ CTQLQ liên quan tới một tập hợp các mối quan hệ giữa BGD, HĐQT, cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Quản trị nội bộ CTQLQ cũng thiết lập cơ cấu qua đó giúp xây dựng mục tiêu của công ty, xác định phương tiện để đạt được các mục tiêu đó, và giám sát hiệu quả thực hiện mục tiêu. Chế định pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ có một vị trí rất quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ kinh tế, nó được coi như một công cụ hỗ trợ, bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư, của xã hội; cung cấp các công cụ quản lý nền tảng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung của công ty, tạo đòn bẩy kích thích sử dụng nguồn lực hiệu quả cho mục tiêu phát triển.

Qua nghiên cứu pháp luật một số quốc gia điển hình, luận văn đưa ra một số gợi mở cho pháp luật Việt Nam. Có thể khẳng định rằng trong điều kiện hội nhập thì một sân chơi chung được tạo ra nên pháp luật Việt Nam cũng cần được hoàn thiện để tương thích với pháp luật một số quốc gia phát triển về quản trị nội bộ nói chung và trong CTQLQ nói riêng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ

2.1.1. Quy định về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ

2.1.1.1. Quy định của pháp luật về Đại hội đồng cổ đông

Thứ nhất, thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là nơi tập trung các cổ đông có quyền biểu quyết, có quyền quyết định cao nhất trong CTQLQ⁵. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm một lần. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Thứ hai, Thẩm quyền triệu tập và thành phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Một là, thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Hai là, thành phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Ba là, điều kiện, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

2.1.1.2. Quy định về hội đồng quản trị

Thứ nhất, thẩm quyền của HĐQT

HĐQT là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ⁶.

Thứ hai, cơ cấu thành viên HĐQT

Dưới góc độ luật viết thì Điều 154 LDN năm 2020 và Điều 77 Thông tư 99/2020/TT-BTC quy định: HĐQT có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên của HĐQT có thể là cổ đông hoặc không là cổ đông công ty.

Thứ ba, quy chế làm việc của HĐQT

HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

Thứ tư, chế độ trách nhiệm của thành viên HĐQT

⁵Đào Thị Thu Hằng, Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 51.

⁶Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2016), Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh, Nxb. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, tr 89.

2.1.1.3. Quy định của pháp luật về Giám đốc (Tổng giám đốc)

Thứ nhất, thẩm quyền của Giám đốc (Tổng giám đốc)

Quyền hạn của GD (TGD) chứa đựng hai quyền cơ bản, đó là quyền quản lý điều hành và quyền đại diện. Quyền quản lý điều hành tức là GD (TGD) có quyền quản lý kinh doanh và xử lý nghiệp vụ trong phạm vi được ủy quyền.

Thứ hai, tiêu chuẩn để trở thành GD (TGD)

Thứ ba, chế độ trách nhiệm của GD (TGD)

2.1.1.4. Quy định của pháp luật về BKS

Thứ nhất, thẩm quyền của BKS

BKS có quyền giám sát HĐQT, GD (TGD) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty.

Thứ hai, tiêu chuẩn thành viên BKS

Dưới góc độ pháp lý thì Điều 88 Thông tư 99/2020/TT-BTC và Điều 168 LDN năm 2020 quy định về cơ cấu tổ chức và thành viên BKS trong công ty QLQ

Thứ ba, chế độ trách nhiệm của thành viên BKS

Thành viên BKS có nghĩa vụ quy định tại Điều 89 Thông tư 99/2020/TT-BTC. Thành viên BKS phải tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ được giao, trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông cổ đông.

2.1.2. Đánh giá pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

2.1.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, Việt Nam đã xây dựng được hệ thống văn bản pháp quy tương đối đầy đủ để làm cơ sở thực thi quản trị nội bộ CTQLQ.

Thứ hai, nội dung của các quy định về quản trị nội bộ CTQLQ được ban hành và xây dựng căn cứ trên điều kiện thực tiễn về pháp lý, thực trạng của doanh nghiệp và tham khảo kinh nghiệm quốc tế.

Thứ ba, quy định pháp luật về quản trị nội bộ công ty QLQ với với các nội dung về bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, đặc biệt được áp dụng chung cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động trên TTCK Việt Nam, không phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài (trừ trường hợp

Thứ tư, tăng cường tính công khai, minh bạch của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thị trường chứng khoán, đặc biệt là các CTQLQ, thông qua nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin, tuân thủ quản trị công ty.

2.1.2.2. Những tồn tại hạn chế

Thứ nhất, quy định về căn cứ đề bãi, miễn nhiệm thành viên HĐQT là: “Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng” tại Điều 79 Thông tư 99/2020/TT-BTC và Khoản 2 Điều 160 LDN năm 2020.

Thứ hai, quy định về BKS chưa thể hiện đầy đủ vai trò bảo vệ cổ đông và nhà đầu tư.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

2.2.1. Khái quát về tình hình thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (nay là CTCP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam – VFM) được thành lập theo Giấy phép số 01/GPĐT-UBCKNN ngày 15/7/2003, đánh dấu sự ra đời của một loại hình tổ chức kinh doanh chứng khoán mới trên TTCK Việt Nam. Số lượng CTQLQ liên tục phát triển nhanh, đến năm 2009 đã có tới 46 CTQLQ.

Bảng 2.1: Số lượng công ty quản lý quỹ từ 2008 - 2011⁷

Năm	2008	2009	2010	2011
Số CTQLQ	44	46	47	47

Giai đoạn từ năm 2011 đến nay, được tái cấu trúc lại theo hướng giảm dần số lượng, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, bảo đảm an toàn tài chính, hiệu quả kinh doanh.

Bảng 2.2: Hoạt động kinh doanh của CTQLQ từ năm 2015 – 2021⁸

Chỉ tiêu/ Năm	Số lượng CTQLQ hoạt động (công ty)	Tổng vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Tổng lợi nhuận (tỷ đồng)	Tổng số Quỹ đầu tư (quỹ)
2015	47	2.608	978	10	23
2016	47	3.125	769	44	17
2017	41	3.064	720	145	19
2018	43	3.130	737	129	25
2019	45	3.757	791	108	28
2020	47	3.850	987	237	31
2021	46	3.860	1.278	444	36

⁷ Báo đầu tư chứng khoán (2016), Đặc san “20 năm thị trường chứng khoán Việt Nam – Vị thế mới, sứ mệnh mới” cập nhật 20/3/2022.

⁸ Báo cáo thường niên của UBCKNN năm: 2015 – 2021

Qua các năm hoạt động, đã có sự gia tăng về số lượng, các quỹ đóng cũng đã lần lượt chuyển đổi mô hình hoạt động sang quỹ mở, phù hợp với xu hướng phát triển quỹ đầu tư của các nước trên thế giới.

Thứ nhất, quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (Quỹ VFMVF1) Về thành lập Quỹ VFMVF1

* Về hoạt động Quỹ VFMVF1

Bảng 2.3: Báo cáo của CTCP quản lý quỹ đầu tư Việt Nam qua các năm 2014 – 2018⁹

Chỉ tiêu (đơn vị tính)	2014	2015	2016	2017	2018
1/Giá trị tài sản ròng của Quỹ (tỷ đồng)	877	646	773	1.115	1.089
2/Giá trị tài sản ròng/1 CCQ (đồng)	20.768	23.598	8.148	0.770	6.842
3/Số lượng NĐT nắm giữ CCQ (NĐT)	Không thống kê	Không thống kê	2.788	2.872	3.467

Thứ hai, Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt (BVF)

Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt được thành lập theo Giấy phép số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 08/11/2005 do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn. Tháng 7/2006, BVF thành lập Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt (BVF1) và giải thể năm 2013. Tổng tài sản BVF quản lý tính đến ngày 31/12/2018 là 53.886 tỷ đồng và đang quản lý các QĐTCK sau: BVFED (Quỹ đầu tư cổ phiếu năng động Bảo Việt), BVIF (Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt, quỹ thành viên), BVBF (Quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Việt) và BVPF (Quỹ đầu tư cổ phiếu triển vọng Bảo Việt).

Bảng 2.4: Báo cáo thu nhập của các Quỹ do BVF quản lý năm 2018¹⁰

Chỉ tiêu	BVF ED	BV PF	BV BF	BVI F
1/Kết quả hoạt động đầu tư (tỷ đồng)	-10,7	-9,6	9,5	83
2/Lỗ/Lợi nhuận kế toán sau thuế (tỷ đồng)	-10,7	-9,6	9,5	83

⁹ Báo cáo tài chính của VFMVF1, xem tại đường link: <https://dragoncapital.com.vn/en/investor-relations/announcement/cbtt-quy-vfmvf1/>

¹⁰ Xem tại đường link: <https://baovietfund.com.vn/>

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật hiện hành về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

2.2.2.1. Những ưu điểm

Thứ nhất, đa số CTQLQ đã ý thức được trách nhiệm và sự cần thiết của QTCT và đã có nỗ lực nhất định trong việc xây dựng các văn bản nội bộ để hình thành quy định về quản trị nội bộ công ty QLQ: Điều lệ công ty, Quy chế QTCT, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và BKS, Quy chế phối hợp trong hoạt động của HĐQT với BGĐ; quy chế về CBTT;...

Thứ hai, việc áp dụng các nguyên tắc, quy định pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ đã cải thiện đáng kể hoạt động của các công ty QLQ theo hướng ngày càng công khai và minh bạch hơn, quyền và lợi ích của các cổ đông được bảo vệ tốt hơn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản trị và quản lý, điều hành trong công ty được phân định rõ ràng hơn.

Thứ ba, về vấn đề giám sát và tăng cường cưỡng chế thực thi: UBCKNN, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính đều có thẩm quyền phân định tương đối rõ ràng.

Thứ tư, tăng cường tính công khai, minh bạch của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thị trường, đặc biệt là các CTQLQ, thông qua nghĩa vụ báo cáo công bố thông tin, tuân thủ quản trị nội bộ công ty QLQ.

2.2.2.2. Những vướng mắc, bất cập trong thực hiện

Thứ nhất, tuy những năm gần đây, khung pháp lý về quản trị nội bộ công ty QLQ đã được hoàn thiện.

Thứ hai, hoạt động của HĐQT chưa thực sự hiệu quả. Vai trò của HĐQT được coi là trung tâm trong việc xây dựng khuôn khổ quản trị nội bộ CTQLQ, có trách nhiệm giám sát thực thi chiến lược của công ty, giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Thứ ba, quyền của cổ đông trên thực tế vẫn chưa được đối xử công bằng. Điều lệ không ít công ty vẫn không áp dụng tắc “Một cổ phần— Một phiếu bầu”; vẫn có quy định loại bỏ các cổ đông nhỏ không được tham gia dự họp ĐHĐCĐ, bằng quy định tỷ lệ nắm giữ cổ phần tối thiểu để cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của luận văn đã phân tích và chỉ ra một số ưu điểm và hạn chế của pháp luật hiện hành; từ sự phân tích luận văn đã nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật (ưu điểm và vướng mắc trong thực hiện). Qua đó có thể nhận thấy các quy định của LDN năm 2020 và LCK đã ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên xung quanh chế định này vẫn còn một số hạn chế nhất định: chưa có sự thống nhất giữa các văn bản luật có liên quan; một số quy định pháp luật chưa được giải thích rõ ràng, thiếu vắng nhiều quy định có liên quan đến việc bảo vệ quyền cổ đông, trách nhiệm HĐQT, BKS. Điều này dẫn đến việc triển khai trên thực tế khung pháp lý về quản trị nội bộ CTQLQ hiện nay ở nước ta phần nhiều còn mang tính tùy nghi, chưa thật sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, hàng loạt các bất cập liên quan đến cơ cấu tổ chức, vai trò trách nhiệm của HĐQT, GD (TGD); Ban kiểm soát; đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, công khai hoá thông tin và các lợi ích có liên quan, cơ chế định hướng giám sát; các quy định về kế toán và kiểm toán đã nảy sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều công ty đại chúng. Do vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến quản trị nội bộ CTQLQ là một trong những yêu cầu cần thiết để hoàn thiện hơn nữa hành lang pháp lý về quản trị nội bộ công ty nói chung và quản trị nội bộ CTQLQ nói riêng ở nước ta hiện nay.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ TRONG CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ TẠI VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ đảm bảo thể chế hóa quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển bền vững của thị trường chứng khoán

TTCK là nơi cung cấp nhiều loại hàng hoá (cổ phiếu), cho nên dù chỉ tập trung vào một lĩnh vực thì nhà đầu tư cũng khó nắm bắt hết các chiều hướng chuyển biến của nó. Đa số các nhà đầu tư lại là những người không chuyên nghiệp, nhiều nhà đầu tư lớn đã phải thuê các cố vấn riêng. Những nhà đầu tư khác vì lý do nào đó không thể tự quản lý việc mua bán trong các danh mục đầu tư của mình, và cùng với thời gian, thị trường đã hình thành một định chế giúp các nhà đầu tư, từ các nhà đầu tư lớn đến các nhà đầu tư nhỏ, thực hiện đầu tư tốt nhất vào thị trường chứng khoán được thực hiện thông qua các CTQLQ, hoặc các quỹ đầu tư chứng khoán do CTQLQ quản lý. Nói một cách khác đi, CTQLQ là một tổ chức kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp huy động, tập hợp nhanh và có hiệu quả nhất nguồn vốn phục vụ cho sự phát triển của TTCK.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ phải gắn liền và góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Trong khuôn khổ hợp tác IOSCO, trên cơ sở Bộ nguyên tắc trong quản lý TTCK là nhằm đạt được 3 mục tiêu sau: (i) Bảo vệ nhà đầu tư; (ii) Đảm bảo thị trường công bằng, hiệu quả và minh bạch; (iii) Giảm rủi ro hệ thống¹¹.

Quỹ đầu tư chứng khoán muốn hình thành, tồn tại và phát triển phải có sự hiện diện của NĐT.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế

Trước đòi hỏi của tiến trình hội nhập, pháp luật về kinh doanh, thương mại nói chung và về tổ chức doanh nghiệp nói riêng của Việt Nam đó và sẽ cũng phải có những thay đổi sâu sắc cả về quan điểm, nội dung pháp lý và kỹ thuật lập pháp. Đã đến lúc phải loại bỏ những “dị biệt” không nên có

¹¹ Vũ Thị Thúy Nga (2011), Quản lý nhà nước về pháp luật đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Luận án tiến sĩ, TR.89.

trong hệ thống pháp luật về doanh nghiệp ở Việt Nam (trong mối liên hệ với tập quán và thông lệ thương mại quốc tế). Pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ một mặt phải phản ánh những điều kiện cụ thể và đáp ứng yêu cầu nội tại của nền kinh tế thị trường Việt Nam; bên cạnh đó cần tiếp thu những giá trị tiến bộ, phù hợp với thông lệ và tập quán quốc tế.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về Ban kiểm soát

Thứ nhất, hoạt động cảnh báo và xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, GD/TGD là một trong nhóm nhiệm vụ quyền hạn quan trọng của BKS trong công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, quy định tại Khoản 8 điều 170 LDN năm 2020 thì BKS sẽ phải có những cảnh báo kịp thời đến HĐQT, GD/TGD nếu phát hiện những đối tượng này vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty, điều lệ công ty và vi phạm pháp luật.

Thứ hai, để có thể thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, một trong những công cụ mà BKS được pháp luật trang bị cho đó là hoạt động tiếp cận thông tin.

Thứ ba, LDN năm 2020 quy định những điều kiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên BKS khi “có đơn từ chức và được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ”.

Thứ tư, về tiêu chuẩn đối Kiểm soát viên. Cần quy định mở rộng cũng như nâng cao tiêu chuẩn về chuyên môn, kinh nghiệm đối với thành viên BKS.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về Hội đồng quản trị

Thứ nhất, về quy định bầu cử HĐQT cần bổ sung quy định ghi nhận vai trò của các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết trong việc tính phiếu biểu quyết Cụ thể “Trường hợp cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết thì tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phiếu ưu đãi biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS”.

Thứ hai, về việc bãi nhiệm thành viên HĐQT. Để hạn chế nguy cơ lạm dụng quyền lực của các cổ đông kiểm soát công ty, đồng thời đảm bảo cho thành viên HĐQT có thể độc lập ra quyết định quản lý mà không chịu sức ép của bất kỳ nhóm người nào, cần bổ sung các trường hợp cụ thể để bãi nhiệm thành viên HĐQT.

Thứ ba, về tiêu chí thành viên độc lập HĐQT. Pháp luật cần bổ sung quy định tiêu chí xác định tính độc lập của thành viên độc lập HĐQT.

Thứ tư, cần sửa đổi quy định về người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ theo hướng như sau: “Trong trường hợp công ty quản

lý quỹ có 1 người đại diện theo pháp luật thì người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ là Giám đốc/Tổng Giám đốc điều hành.

Thứ năm, LDN năm 2020 khuyến khích các công ty cổ phần áp dụng thông lệ quản trị tốt của quốc tế bằng cách đưa ra hai lựa chọn cho doanh nghiệp: (i) giữ nguyên mô hình Ban kiểm soát hiện có; hoặc (ii) thành lập một Ủy ban Kiểm toán (Ban kiểm toán nội bộ) trực thuộc Hội đồng quản trị với yêu cầu có tối thiểu 20% thành viên độc lập trong HĐQT.

3.2.3. Hoàn thiện quy định pháp luật về nguyên tắc quản trị nội bộ công ty quản lý quỹ

Các quy Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, vì vậy, dường như là một “chiếc áo” quá rộng với đa số CTQLQ trên thị trường chứng khoán hiện nay. Bởi lẽ đó, tác giả cho rằng, Thông tư 99/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nên điều chỉnh lại các làm rõ các quy định về quản trị công ty quản lý quỹ chỉ áp dụng đối với CTQLQ là công ty quản lý quỹ.

3.2.4. Hoàn thiện quy định pháp luật về Đại hội đồng cổ đông

Thứ nhất, theo quy định tại khoản 2 Điều 115 và khoản 1 Điều 140 LDN 2020 thì Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ khi Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

Thứ hai, nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là văn bản quan trọng, thể hiện quyền của cổ đông – chủ sở hữu công ty đại chúng trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của công ty. Chính vì vậy, nội dung được thông qua ĐHĐCĐ và phản ánh trong nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ nếu đúng quy định pháp luật và Điều lệ có giá trị bắt buộc thực hiện.

3.2.5. Hoàn thiện quy định pháp luật về giám đốc công ty quản lý quỹ

Pháp luật cần quy định khoảng thời gian để GD (TGD) thi lấy chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, trong vòng tối đa là sáu tháng, hoặc ít nhất trong hồ sơ đăng ký GD (TGD), họ cần phải có bảy chứng chỉ con thì UBCKNN mới chấp thuận việc đăng ký. Đề xuất nêu trên có thể khiến phía UBCKNN đối mặt với rủi ro, GD (TGD) chây ì không chịu hoàn thành khóa học hay thi sát hạch xin cấp chứng chỉ.

3.2.6. Hoàn thiện quy định pháp luật về nhân viên hành nghề của công ty quản lý quỹ

Việc quy định như vậy sẽ là công bằng và hợp lý hơn, bớt một phần gánh nặng cho CTQLQ khi thực tế họ không cần đến số lượng nhân viên hành nghề như vậy để quản lý tài sản cho khách hàng. Đồng thời, thay vì quy định nhân viên hành nghề phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, pháp luật nên chấp nhận các chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ quốc tế, như CFA, vì xét đến cùng, chương trình giảng dạy tại Việt Nam do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán cũng tương tự như chương trình của CFA.

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản trị nội bộ trong công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

3.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán

Cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là UBCKNN cần nâng cao kỹ năng, năng lực, nguồn lực để tích cực giám sát, thực thi, hướng dẫn áp dụng thực tiễn QTCT trên thị trường một cách kịp thời, cần bổ sung các quy trình, kỹ năng cần thiết, phù hợp để đánh giá các báo cáo tài chính doanh nghiệp, cần áp dụng những công nghệ mới nhất, thường trực để phát hiện các giao dịch bất thường trên thị trường; Cơ quan quản lý cần tăng cường giám sát tình hình tuân thủ pháp luật trên thị trường chứng khoán, công khai thông tin tài chính ra thị trường và thực thi các quy định về công khai, minh bạch; cần đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý, cơ quan quản lý khác và cộng đồng về lợi ích và vai trò của QTCT đối với CTQLQ và TTCK.

Cơ quan quản lý cần nghiên cứu tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khung pháp lý về QTCT và hướng dẫn việc thực thi quản trị nội bộ công ty QLQ; thường xuyên tổ chức hoặc khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức các khóa tập huấn về QTCT cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thành HĐQT.

Các cơ quan thực thi pháp luật về quản trị nội bộ công ty QLQ như UBCKNN, hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, cơ quan quản lý trong lĩnh vực ngân hàng và các cơ quan có liên quan khác cần phải được tăng cường về năng lực chuyên môn và trang thiết bị, đủ sức thực thi đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị nội bộ công ty QLQ. Đồng thời có cơ chế phối hợp, đồng bộ, chặt chẽ, trong thực hiện các quy định về quản lý, giám sát hoạt động của CTQLQ, giám sát giao dịch, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

3.3.2. Đối với công ty quản lý quỹ

Nâng cao nhận thức về khung pháp lý QTCT, vai trò QTCT và trách nhiệm tuân thủ pháp luật. Điều trước tiên cần phải cải thiện của công ty

QLQ về những lợi ích mà QTCT tốt đem lại. Đối với những công ty QLQ cần tiếp tục cải thiện chất lượng và cải tổ hoạt động QTCT tại Doanh nghiệp mình thông qua tham khảo thông lệ quốc tế, những bài học kinh nghiệm từ các nước tiên tiến hoặc những nước có nhiều bước tiến bộ về QTCT như Thái Lan, Singapo. Ngoài ra, các công ty cần thành lập phòng ban chức năng chuyên trách về QTCT như phòng Quan hệ nhà đầu tư, phòng trách nhiệm xã hội... Xây cơ chế kiểm tra giám sát nội bộ có hiệu quả.

Xây dựng và ban hành Quy tắc đạo đức/ ứng xử, quy chế quản trị nội bộ công ty QLQ và các văn bản nội bộ khác, rà soát lại Điều lệ Công ty để bảo đảm không trái với các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản trị nội bộ công ty QLQ mới.

Như vậy, các giải pháp để cải thiện tình hình quản trị nội bộ công ty QLQ không chỉ là hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật mà bên cạnh đó là các giải pháp để hỗ trợ, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản trị nội bộ công ty QLQ.

Tiểu kết Chương 3

Chương 1 và chương 2 của luận văn đã nghiên cứu lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ cần thiết phải xuất phát từ những định hướng cụ thể được luận văn đưa ra như là định hướng về đặc điểm của nền kinh tế thị trường Việt Nam; pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Xuất phát từ những quan điểm mang tính nền tảng này Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ Nhóm các giải pháp hoàn thiện pháp luật tập trung vào hoàn thiện HĐQT, GD (TGD), BKS, cổ đông của CTQLQ trên cơ sở đó làm tài liệu tham khảo hoàn thiện các quy định của LDN, LCK.

KẾT LUẬN

Thị trường chứng khoán Việt Nam là một thị trường phát triển nhanh với nhiều cơ hội đầu tư. Nhà đầu tư rất quan tâm, sẵn sàng đầu tư vào các công ty QLQ có chiến lược đầu tư phù hợp, năng lực quản trị tốt và dựa trên nền tảng pháp luật vững chắc.

Trên cơ sở đối tượng nghiên cứu, kết hợp sử dụng hài hòa các phương pháp nghiên cứu, nội dung của luận văn đã giải quyết được những vấn đề cơ bản mà mục đích và nhiệm vụ đặt ra.

Quản trị nội bộ công ty nói chung và quản trị nội bộ công ty QLQ nói riêng là một yếu tố then chốt để đẩy mạnh hiệu quả thị trường, phát triển kinh tế cũng như tăng cường lòng tin của nhà đầu tư. Quản trị nội bộ CT QLQ liên quan tới một tập hợp các mối quan hệ giữa BGD, HĐQT, cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác. Quản trị nội bộ CTQLQ cũng thiết lập cơ cấu qua đó giúp xây dựng mục tiêu của công ty, xác định phương tiện để đạt được các mục tiêu đó, và giám sát hiệu quả thực hiện mục tiêu. Chế định pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ có một vị trí rất quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ kinh tế, nó được coi như một công cụ hỗ trợ, bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư, của xã hội; cung cấp các công cụ quản lý nền tảng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung của công ty, tạo đòn bẩy kích thích sử dụng nguồn lực hiệu quả cho mục tiêu phát triển.

Chế độ pháp lý về quản trị nội bộ CTQLQ là một vấn đề quan trọng, có ý nghĩa to lớn về mặt kinh tế, xã hội. Việc thực thi hiệu quả các quy định trong lĩnh vực này góp phần nâng cao hoạt động quản trị nội bộ CTQLQ đồng nghĩa với việc góp phần vào sự phát triển, ổn định bền vững cải thiện hoạt động và khả năng tiếp cận nguồn vốn bên ngoài của công ty đó. Ngược lại, một khuôn khổ quản trị nội bộ CTQLQ yếu kém sẽ làm giảm độ tin tưởng của nhà đầu tư, không đón nhận được nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, giảm giá trị kinh tế của công ty và có thể dẫn đến nguy cơ phá sản hoặc thôn tính, sát nhập công ty, điều này làm tăng rủi ro đối với hệ thống kinh tế của quốc gia. Vì vậy xây dựng một hành lang pháp lý an toàn cho việc quản trị nội bộ CTQLQ là yêu cầu cần thiết và cấp bách.

Hiện nay, quy chế pháp lý về QTCT ở nước ta đã dần được hoàn thiện và tiệm cận gần hơn đến với các thông lệ về QTCT tốt trên thế giới, nhất là khi đối chiếu với các Nguyên tắc QTCT của OECD. Tuy nhiên xung quanh chế định này vẫn còn một số hạn chế nhất định: chưa có sự thống nhất giữa các văn bản luật có liên quan; một số quy định pháp luật chưa được giải thích rõ ràng, thiếu vắng nhiều quy định có liên quan đến việc bảo vệ quyền cổ đông, trách nhiệm HĐQT, BKS. Điều này dẫn đến việc triển khai

trên thực tế khung pháp lý về quản trị nội bộ CTQLQ hiện nay ở nước ta phần nhiều còn mang tính tùy nghi, chưa thật sự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, hàng loạt các bất cập liên quan đến cơ cấu tổ chức, vai trò trách nhiệm của HĐQT, GD (TGD); Ban kiểm soát; đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, công khai hoá thông tin và các lợi ích có liên quan, cơ chế định hướng giám sát; các quy định về kế toán và kiểm toán đã nảy sinh làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhiều công ty đại chúng. Do vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến quản trị nội bộ CTQLQ là một trong những yêu cầu cần thiết để hoàn thiện hơn nữa hành lang pháp lý về quản trị nội bộ công ty nói chung và quản trị nội bộ CTQLQ nói riêng ở nước ta hiện nay.

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn cho thấy việc hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ cần thiết phải xuất phát từ những định hướng cụ thể như: đặc điểm của nền kinh tế thị trường Việt Nam; pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ phải đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Xuất phát từ những quan điểm mang tính nền tảng này Luận văn đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về quản trị nội bộ CTQLQ trong đó tập trung chủ yếu vào các quy định của LDN, LCK và các văn bản hướng dẫn có liên quan; giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cũng được nghiên cứu và đề xuất cụ thể.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tham khảo tiếng Việt:

- 1) Báo cáo thường niên của UBCKNN năm: 2015 – 2021
- 2) Báo đầu tư chứng khoán (2016), Đặc san “20 năm thị trường chứng khoán Việt Nam – Vị thế mới, sứ mệnh mới”.
- 3) Bùi Thị Hằng Nga, Trương Trọng Hiếu, Giản Thị Lê Na (2017), *Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- 4) Đào Thị Thu Hằng, *Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016.
- 5) Lê Hồng Hạnh (1998), Quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ trong thị trường chứng khoán, *Tạp chí Luật học số 6*
- 6) Lê Minh Toàn (2010), *Quản trị công ty đại chúng niêm yết – Dành cho doanh nghiệp và nhà đầu tư*, NXB Chính trị quốc gia 2010.
- 7) Lê Minh Thắng, *Quản trị công ty niêm yết những vấn đề lý luận và thực tiễn*, *Luận văn thạc sĩ luật học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016
- 8) Lê Trung Hải (2020), Quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng tại luật chứng khoán năm 2019, *Tạp chí Tài chính*, 2020, Số 724.
- 9) Lê Vũ Nam (2017), *Pháp luật về quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
- 10) Mai Thu Hà, *Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát công ty cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 - Thực tiễn thi hành tại tỉnh Hòa Bình*, *Luận văn thạc sĩ Luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 11) Ngô Mỹ Linh, *Pháp luật về vai trò và thẩm quyền của Ban Kiểm soát công ty cổ phần – Thực tiễn tại Công ty Cổ phần SM Group*, *Luận văn thạc sĩ Luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2019.
- 12) Ngô Thanh Long (2006), *Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán*, *Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế – trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh*.
- 13) Nguyễn Ngọc Bích (2009), *Công ty - vốn, quản lý và tranh chấp theo Luật doanh nghiệp 2005*, NXB. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
- 14) Nguyễn Như Phát (2002), *Luật Kinh tế Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 15) Nguyễn Thị Lan Hương (2009), *Một số so sánh về công ty cổ phần theo Luật công ty Nhật bản và Luật Doanh nghiệp Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà nội*.
- 16) Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), *Pháp luật về đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, *Luận án tiến sĩ luật học*, Học viện Khoa học xã hội

17) Nguyễn Thu Thủy (2011), *Phát triển các quỹ đầu tư chứng khoán ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ kinh tế - trường Đại học Thương mại Hà Nội.

18) Nguyễn Thu Thủy (2012), Kinh nghiệm phát triển Quỹ đầu tư chứng khoán ở một số nước và bài học đối với Việt Nam, *Tạp chí Ngân hàng số 5*

19) Nhâm Phong Tuấn (2013), Quản trị công ty – Vấn đề đại diện của các công ty đại chúng ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà nội*.

20) Phạm Duy Nghĩa (2004), *Chuyên khảo Luật Kinh tế*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

21) Phạm Thị Giang Thu (2004), *Một số vấn đề về pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia.

22) Phan Đăng Hải (2019), Hoàn thiện pháp luật về hội đồng quản trị công ty niêm yết, *Tạp chí Nghề luật, 2019, Số 1*.

23) Phương Hoàng Lan Phương (2001), *Hình thành và phát triển quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ tại Việt Nam*, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán.

24) Tan Cheng Han (2005), *Quản trị công ty, chi phí ủy quyền và các doanh nghiệp nhà nước*; Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright.

25) Trần Linh Huân (2021), Những điểm mới của Luật doanh nghiệp 2020 về Hội đồng quản trị trong công ty cổ phần, *Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 5*.

26) Trần Ngọc Dũng (2018), Các quy định pháp luật về ban kiểm soát trong doanh nghiệp - thực trạng và các giải pháp hoàn thiện, *Tạp chí Luật học, 2018, Số 11*.

27) Trần Quỳnh Anh (2012), “*Tìm hiểu pháp luật công ty của Cộng hòa Liên bang Đức*”, Nghiên cứu Châu Âu – European Studies Review N01 (136)

28) Trần Quỳnh Anh, Pháp luật về công ty của Cộng hòa Liên bang Đức trong quan hệ so sánh với pháp luật Việt Nam, *Tạp chí Luật học. Số 9/2013*.

29) Trần Thăng Long, Phan Huy Lâm (2021), Bàn về một số quy định liên quan đến đại hội đồng cổ đông theo Luật Doanh nghiệp 2020, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 07/2021, Số 13 (437)*.

30) Trần Thị Huyền Trang (2014), *Pháp luật về hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán ở Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật Kinh tế - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

31) Trần Thị Thùy Linh (2011), *Quỹ đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Nxb. Lao động Xã hội

32) Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam

33) Trương Nhật Quang, *Pháp luật về doanh nghiệp - Các vấn đề pháp lý cơ bản*, Nxb. Dân trí, 2016.

34) Ủy ban chứng khoán (2018), Quy định pháp luật về công ty đại chúng tại một số quốc gia và Việt Nam, *Tạp chí chứng khoán 8/2018*.

35) Ủy ban kinh tế của Quốc hội (2016), “*Thế chế pháp luật kinh tế của một số quốc gia trên thế giới*”, NXB Tài chính.

36) Võ Thị Mỹ Hương (2009), *Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán ở Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ Luật Kinh tế - Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

37) Vũ Bá Đông (2020), *Cấu trúc hội đồng quản trị của công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

38) Vũ Thị Thúy Nga (2011), *Quản lý nhà nước về pháp luật đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam*, Luận án tiến sỹ Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

II. Tài liệu tiếng nước ngoài

39) Alan B. Morrison (2007), *Fundamentals of American Law*, Publisher by Oxford University Press.

40) Andreas Cahn and David C. Donald (2010), “*Comparative Company Law Text and Cases on the Laws Governing Corporations in Germany, the UK and the USA*”, Cambridge University Press.

41) Ben Pettet (2005), “*Company law*”, © Pearson Education Limited, 2001, 2005

42) Christine A. Mallin (2013), “*Corporate Governance*”; Oxford University Press

43) OECD (2009), “*Guide on Fighting Abusive Related Party Transactions in Asia*”

44) World Bank (2013), *Report on the Observance of Standards and Codes (ROSC): Corporate governance country assessment – Vietnam*

III. Tài liệu online:

45) Asian Development Bank (2011), “A Primer on Corporate Governance”, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/28107/primer-corporate-governance.pdf>,

46) Báo cáo tài chính của VFMVF1, truy cập 30/3/2022 xem tại đường link: <https://dragoncapital.com.vn/en/investor-relations/announcement/cbtt-quy-vfmvf1/>

47) Central Bank of Ireland (2016), Fund Management Companies – Guidance, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: <https://www.centralbank.ie/docs/default-source/Regulation/industry-market-sectors/Funds/UCITS/Guidance/fund-management-company-guidance.pdf>

48) Cục quản lý giám sát bảo hiểm (2021), Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động phụ trợ bảo hiểm và môi giới bảo hiểm tại Cộng hòa Liên bang Đức, truy cập 30/3/2022 tại đường link: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/cqlgsbh/pages_r/1/chi-tiet-tin-cuc-quan-ly-giam-sat-bao-hiem?dDocName=MOFUCM205172

49) Financial Industry Regulatory Authority (2017), Investment Advisers, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: <http://www.finra.org/investors/investment-advisers>

50) Jason E Brown, Leigh R Fraser and John M Loder (2017), “The Asset Management Review – Sixth Edition”, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: http://thelawreviews.co.uk/digital_assets/71b9dc26-1215-46de-a7df-b43e2a382e1c/Asset-Management-6th-full-book.pdf.

51) Paul Dickson (2017), “The Asset Management Review – Sixth Edition”, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: http://thelawreviews.co.uk/digital_assets/71b9dc26-1215-46de-a7df-b43e2a382e1c/Asset-Management-6th-full-book.pdf.

52) Tin nhanh Chứng khoán (2019), Hiểu đúng về Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán nội bộ, truy cập 30/3/2022 tại đường link: <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/hieu-dung-ve-uy-ban-kiem-toan-va-kiem-toan-noi-bo-post211029.html>

53) Tin nhanh Chứng khoán (2022), Phát triển thị trường chứng khoán chất lượng và bền vững; truy cập 30/3/2022 xem tại đường link: <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/phat-trien-thi-truong-chung-khoan-chat-luong-va-ben-vung-post288541.html>

54) Xem tại đường link: <https://baovietfund.com.vn/>

55) Yasuzo Takeno and Fumiharu Hiromoto (2017), “The Asset Management Review – Sixth Edition”, truy cập 30/3/2022 tại địa chỉ: http://thelawreviews.co.uk/digital_assets/71b9dc26-1215-46de-a7df-b43e2a382e1c/Asset-Management-6th-full-book.pdf.